

Số: 29/2022/QĐST-HNGĐ

B, ngày 15 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ ANH Đ V T - sinh năm 1990

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L E, xã T Q, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai.

+ Chị Đ T S - sinh năm 1993

Địa chỉ nơi cư trú: Thôn L E, xã T Q, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: ANH Đ V T và chị Đ T S tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 25/7/2011 tại UBND xã T Q, HUYỆN B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên đi làm ăn xa có nhiều khoảng trống trong quan hệ tình cảm, không gần gũi nhau dẫn đến cả hai đã ghét nhau và nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã và vợ chồng đã sống ly thân hẳn với nhau từ đầu năm 2020 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn đến nay không thể tiếp tục duy trì hôn nhân được nữa, cuộc sống chung không đem lại hạnh phúc nên A chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho A chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai A chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống ANH Đ V T và chị Đ T S có 02 con chung tên là Đ V A sinh ngày 11/7/2011 và cháu Đ T V sinh ngày

20/7/2013. Khi ly hôn A chị thỏa thuận để A T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả hai cháu Đ V A và Đ T V cho đến khi cháu A và cháu V đủ 18 tuổi, chị Đ T S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con khi ly hôn.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai A chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: ANH Đ V T và chị Đ T S thỏa thuận để ANH Đ V T chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đ V T và chị Đ T S.

- Về con chung: ANH Đ V T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu Đ V A sinh ngày 11/7/2011 và cháu Đ T V sinh ngày 20/7/2013 cho đến khi cháu An và cháu V đủ 18 tuổi, chị Đ T S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con khi ly hôn.

Sau khi ly hôn chị Đ T S có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; người trực tiếp nuôi con cùng các thành V gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí: ANH Đ V T chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002951 ngày 25/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự HUYỆN B, tỉnh Lào Cai. ANH Đ V T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND xã T Q, huyện BT;
- Đương sự (2);
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng

Về lãi suất chậm nộp khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị Kim và A Đặng Tiến Diu thỏa thuận kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Đặng Thị Kim có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu A Đặng Tiến Diu không thi hành xong, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và lãi suất chậm nộp khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung của hai A chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái

đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị Đặng Thị Kim có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng, nếu A Đặng Tiến Diu không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.